

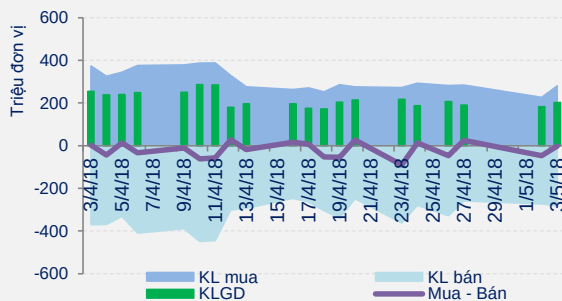
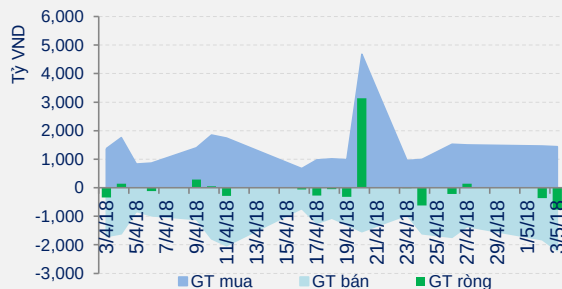
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/5/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,026.46	122.51
% Thay đổi	↓ -0.25%	↑ 1.27%
KLGD (CP)	201,591,155	52,594,015
GTGD (tỷ đồng)	6,379.41	738.87
Tổng cung (CP)	282,392,430	68,230,400
Tổng cầu (CP)	280,467,540	69,953,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,584,155	2,078,766
KL mua (CP)	27,409,335	1,212,500
GTmua (tỷ đồng)	1,439.21	15.39
GT bán (tỷ đồng)	2,209.13	28.66
GT ròng (tỷ đồng)	(769.92)	(13.27)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.28%	10.5	2.4	5.4%
Công nghiệp	↓ -0.57%	16.4	4.0	7.9%
Dầu khí	↑ 4.26%	20.7	2.8	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.45%	18.4	5.4	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.17%	15.4	3.0	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ 0.00%	22.2	7.4	11.8%
Ngân hàng	↓ -4.06%	15.4	2.5	27.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.07%	10.0	2.1	11.0%
Tài chính	↓ -1.88%	28.0	6.0	27.6%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -5.83%	15.6	3.5	3.5%
VN - Index	↓ -0.25%	18.6	5.1	119.1%
HNX - Index	↑ 1.27%	13.0	2.0	-19.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán tiếp tục gia tăng vào đầu phiên, nhưng lực cầu đã bắt đầu xuất hiện tốt giúp thu hẹp đáng kể mức giảm, qua đó thanh khoản cũng được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,62 điểm (-0,25%) xuống 1.026,46 điểm; HNX-Index tăng 1,53 điểm (+1,27%) lên 122,51 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 7.324 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 256 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.519 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 211 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 288 mã giảm. Càng về gần cuối phiên, diễn biến trên thị trường lại trở nên tích cực hơn khi lực cầu bắt đầu được kích hoạt đã giúp hàng loạt cổ phiếu trụ cột lấy lại sắc xanh để hỗ trợ thị trường, tiêu biểu có thể kể đến như CTG (+6,4%), VCB (+2,4%), SAB (+2%), BVH (+3,2%), MBB (+3,2%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều mã lớn khác giảm điểm như GAS (-6,9%), VIC (-1,6%), NVL (-6,9%), MSN (-1,5%), VJC (-3,7%), BHN (-1,9%) khiến VN-Index đóng cửa trong sắc đỏ. Trên sàn HNX, ACB (+3,6%), VGC (+2,1%), PVS (+3%), SHB (+0,9%) hồi phục giúp chỉ số HNX-Index kết phiên trên mức tham chiếu. Nhóm chứng khoán cũng được bắt đầu tốt với nhiều mã tăng như SSI (+0,6%), VND (+3,4%), SHS (+2,2%), HCM (+1,7%), VCI (+1,1%), MBS (+1,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm về gần mốc tâm lý mạnh 1.000 điểm vào cuối phiên sáng rồi bật lên trở lại sau đó. Ngưỡng hỗ trợ tâm lý này đã có tác dụng nhất định trong việc thúc đẩy lực cầu bắt đầu gia tăng. Khối lượng khớp lệnh trong phiên hôm nay cũng được cải thiện làm tăng thêm tính tin cậy cho nhịp hồi phục này. Trên góc độ kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index vẫn đang là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.040-1.080 điểm (MA5-10) và vùng hỗ trợ tại 970-1.000 điểm. Chúng tôi cho rằng, rủi ro hiện tại vẫn ở mức cao nhưng khả năng về một nhịp hồi phục ngắn hạn đang dần tăng lên sau khi test thành công ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục với mục tiêu là ngưỡng 1.040 điểm (MA5) nhằm cải thiện tín hiệu ngắn hạn. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục thì có thể tận dụng những phiên hồi phục để bán ra nhằm đưa tỷ trọng danh mục về mức an toàn. Nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/5/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào ngay đầu phiên giao dịch, chạm mức thấp nhất trong phiên sáng tại 1.003,79 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp đáng kể mức giảm của chỉ số, với mức cao nhất đạt được trong phiên chiều tại 1.027,38 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,62 điểm (-0,25%) xuống 1.026,46 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 7.200 đồng, VIC giảm 2.000 đồng, NVL giảm 4.000 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG tăng 1.750 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên sáng tại 117,97 điểm. Về cuối phiên, lực cầu bắt đáy tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất đạt được trong phiên chiều tại 122,52 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,53 điểm (+1,27%) lên 122,51 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.500 đồng, VGC tăng 500 đồng, PVS tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 769,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 12,2 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 357,2 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 31,5 tỷ đồng tương ứng với 183,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 20 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 13,31 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 866 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,8 tỷ đồng tương ứng với 659 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 139 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 280 nghìn cổ phiếu.

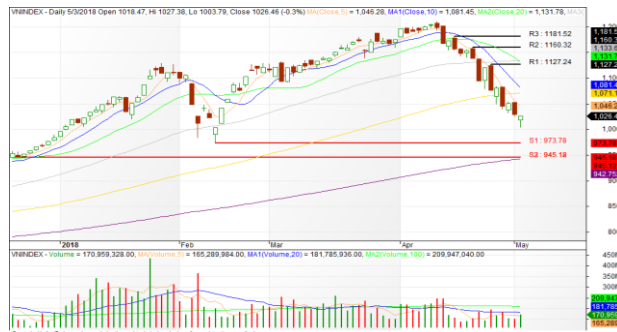
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam xuất siêu hơn 3 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm

Tính chung 4 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 70,37 tỷ USD, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2017...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm nhẹ, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 171 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.040-1.080 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 1.000 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.070-1.130 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 945 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục với mục tiêu là ngưỡng 1.040 điểm (MA5) nhằm cải thiện tín hiệu ngắn hạn.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 49 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 122,5 điểm (MA5) và 126,5 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 124,5-130,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 115 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là ngưỡng 124,5 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,6 - 36,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng

Tại thị trường trong nước, sáng nay 3/5, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.557 VND, tăng thêm 9 đồng so với phiên hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,2 USD/ounce tương ứng 0,32% lên 1.309,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,34 điểm tương ứng với 0,37% xuống 92,25 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2003 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3617 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,65 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

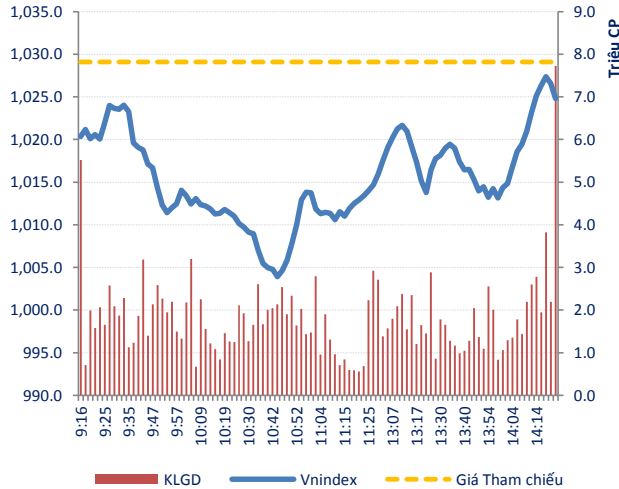
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,18 USD/thùng tương ứng với 0,26% lên 68,11 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

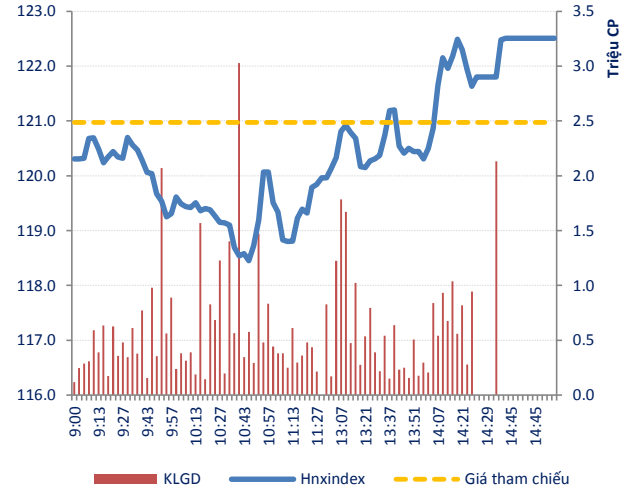
Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/5, chỉ số Dow Jones giảm 174,07 điểm tương ứng 0,72% xuống 23.924,98 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 29,81 điểm tương ứng 0,42% xuống 7.100,9 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 19,13 điểm tương ứng 0,72% xuống 2.635,67 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

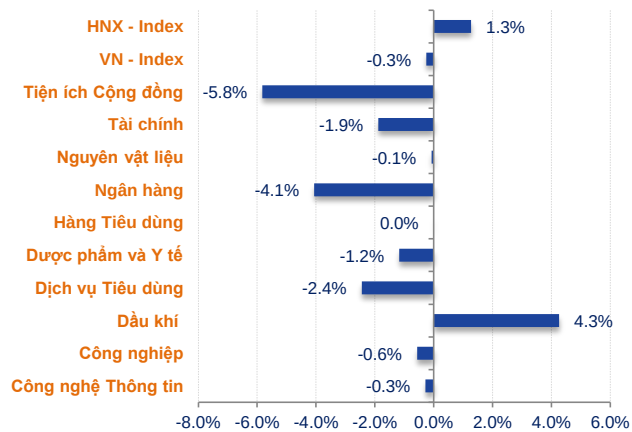
KLGD và VN-Index trong phiên



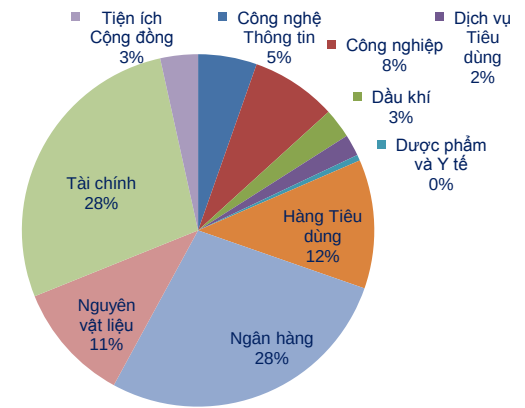
KLGD và HNX-Index trong phiên



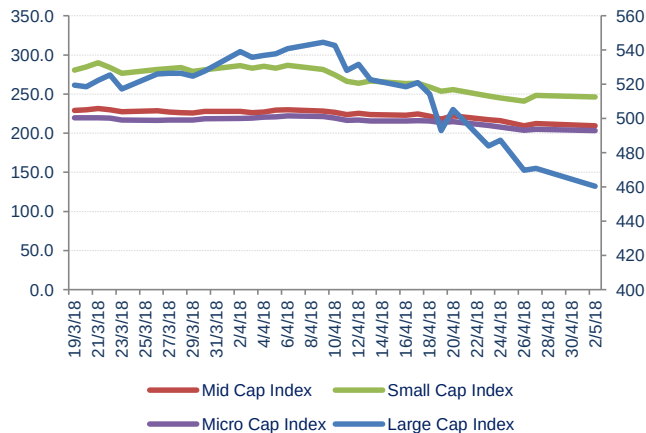
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



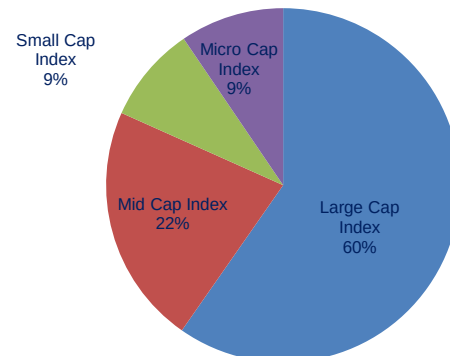
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,504,630	VRE	4,823,270
2	FPT	1,300,730	VIC	2,883,360
3	HDB	248,170	HPG	2,398,370
4	VCI	155,270	HSG	1,607,740
5	MSN	153,350	GAS	683,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	APS	389,200	PVS	659,200
2	SHS	279,900	KVC	468,500
3	CEO	76,300	NDN	177,600
4	TTZ	52,000	VGC	138,600
5	TNG	40,100	HUT	95,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	29.30	30.25	↑ 3.24%	10,609,030
CTG	27.25	29.00	↑ 6.42%	9,431,320
HSG	15.60	14.55	↓ -6.73%	8,392,320
SBT	18.40	18.45	↑ 0.27%	7,877,870
STB	13.30	13.70	↑ 3.01%	7,686,450

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.90	11.00	↑ 0.92%	15,238,157
DST	4.50	4.50	→ 0.00%	5,381,470
PVS	16.40	16.90	↑ 3.05%	4,263,024
ACB	42.00	43.50	↑ 3.57%	3,695,726
CEO	15.10	13.80	↓ -8.61%	3,584,589

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLG	9.04	9.67	0.63	↑ 6.97%
IDI	13.15	14.05	0.90	↑ 6.84%
TCO	11.00	11.75	0.75	↑ 6.82%
CLC	34.50	36.85	2.35	↑ 6.81%
CEE	19.20	20.50	1.30	↑ 6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
TAG	31.50	34.60	3.10	↑ 9.84%
V12	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
TV3	29.60	32.50	2.90	↑ 9.80%
ARM	30.70	33.70	3.00	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	5.00	4.65	-0.35	↓ -7.00%
CMT	9.58	8.91	-0.67	↓ -6.99%
AGR	4.29	3.99	-0.30	↓ -6.99%
HII	18.98	17.65	-1.33	↓ -6.99%
PLP	14.35	13.35	-1.00	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXA	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VE4	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
NHC	36.20	32.60	-3.60	↓ -9.94%
MAS	64.80	58.40	-6.40	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	10,609,030	14.1%	2,278	13.3	1.8
CTG	9,431,320	3250.0%	2,103	13.8	1.6
HSG	8,392,320	24.3%	3,500	4.2	0.9
SBT	7,877,870	7.9%	1,135	16.3	1.4
STB	7,686,450	5.9%	753	18.2	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	15,238,157	11.0%	1,375	8.0	0.8
DST	5,381,470	6.1%	633	7.1	0.4
PVS	4,263,024	6.6%	1,787	9.5	0.7
ACB	3,695,726	17.5%	2,568	16.9	2.6
CEO	3,584,589	9.3%	1,151	12.0	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HLG	↑ 7.0%	18.7%	2,592	3.7	0.7
IDI	↑ 6.8%	21.3%	2,699	5.2	1.1
TCO	↑ 6.8%	7.7%	914	12.9	1.0
CLC	↑ 6.8%	22.3%	5,072	7.3	1.6
CEE	↑ 6.8%	12.8%	1,585	12.9	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	↑ 10.0%	12.0%	2,106	7.8	0.9
TAG	↑ 9.8%	-39.3%	(3,980)	-	4.0
V12	↑ 9.8%	8.5%	1,301	8.6	0.8
TV3	↑ 9.8%	14.3%	1,618	20.1	2.8
ARM	↑ 9.8%	22.0%	3,222	10.5	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,504,630	5.9%	753	18.2	1.0
FPT	1,300,730	23.1%	5,692	10.2	2.6
HDB	248,170	17.3%	2,450	17.8	2.7
VCI	155,270	32.5%	7,534	12.2	3.1
MSN	153,350	16.6%	3,328	27.6	6.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	389,200	3.5%	336	9.5	0.3
SHS	279,900	33.0%	4,715	4.0	1.2
CEO	76,300	9.3%	1,151	12.0	1.2
TTZ	52,000	0.2%	22	250.2	0.5
TNG	40,100	20.1%	2,976	4.3	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,438	8.4%	1,620	75.9	9.8
VNM	268,484	40.7%	6,935	26.7	10.4
VCB	214,427	19.2%	2,887	20.6	3.8
GAS	184,696	23.3%	5,231	18.4	4.2
SAB	139,350	31.6%	7,527	28.9	9.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	47,175	17.5%	2,568	16.9	2.6
VCS	19,024	52.9%	7,275	16.3	4.0
SHB	13,234	11.0%	1,375	8.0	0.8
VGC	10,671	8.4%	1,356	17.6	1.7
PVS	7,549	6.6%	1,787	9.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	1.82	-25.7%	(3,071)	-	0.5
DAT	1.76	5.6%	601	23.3	1.3
CTG	1.76	12.4%	2,103	13.8	1.6
VHG	1.72	-105.9%	(7,857)	-	0.3
PLX	1.70	14.9%	2,681	24.7	4.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	4.04	22.0%	3,222	10.5	2.2
ALV	2.21	18.1%	2,873	1.6	0.4
L44	2.14	0.0%	(28,329)	-	-
PVS	2.08	6.6%	1,787	9.5	0.7
SHB	1.86	11.0%	1,375	8.0	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
